

Nam Định, ngày tháng 3 năm 2020

CHƯƠNG TRÌNH
THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ
NĂM 2020 CỦA SỞ Y TẾ

A. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

I. Đối tượng áp dụng

Các đơn vị hành chính, sự nghiệp trực thuộc Sở, các dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án vốn vay và viện trợ (ODA)... là đối tượng áp dụng thực hiện Chương trình tổng thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020 của Sở Y tế.

II. Mục tiêu

Mục tiêu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) năm 2020 là tiếp tục đẩy mạnh công tác THTK, CLP trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế để sử dụng hiệu quả các nguồn lực và góp phần tích cực bổ sung nguồn lực thực hiện mục tiêu tăng trưởng, phát triển kinh tế, ổn định đời sống, tiêu dùng cán bộ cơ quan, đảm bảo an sinh xã hội.

III. Yêu cầu

1. Các đơn vị thực hiện công tác THTK, CLP năm 2020, thông qua các biện pháp tiết kiệm đã triển khai trong chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020 của Sở Y tế; Quyết định số 435/QĐ- UBND ngày 04/3/2020 của UBND tỉnh Nam Định.

2. Hoàn thiện hệ thống định mức chi tiêu và trang bị tài sản tại các đơn vị, xây dựng các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tất cả các lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ và trong toàn bộ các hoạt động liên quan theo chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị.

3. Căn cứ các quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật để xây dựng và hoàn thiện hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, vốn và tài sản của nhà nước trong các lĩnh vực quản lý nhà nước được giao và trong sử dụng ngân sách nhà nước.

4. THTK, CLP phải bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước, gắn kết việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của cơ quan, lĩnh vực; phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao, không để ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan;

5. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý các vụ việc liên quan đến tiêu cực, gây lãng phí, tạo chuyên biến mạnh mẽ về nhận thức và nâng cao ý thức trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị. của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở Y tế về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

6. THPTK, CLP phải được tiến hành thường xuyên, liên tục ở mọi lúc, mọi nơi.

IV. Nhiệm vụ trọng tâm.

1. Triệt để tiết kiệm chi NSNN lồng ghép với chính sách, xây dựng phương án tiết kiệm để thực hiện ngay từ khâu phân bổ dự toán và cả trong quá trình thực hiện; không tăng chi thường xuyên ngoài lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương.

2. Chống lãng phí trong mua sắm tài sản nhà nước thông qua đẩy mạnh mua sắm tài sản nhà nước theo phương pháp tập trung.

3. Chống lãng phí trong sử dụng nguồn lực lao động, nâng cao chất lượng lao động, tăng hiệu suất, hiệu quả làm việc.

4. Triển khai quyết liệt các quy định về cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp, giảm mạnh chi ngân sách nhà nước cho lĩnh vực này. Đẩy mạnh việc chuyển phương thức hỗ trợ trực tiếp nhà nước đối đơn vị sự nghiệp công lập sang cơ chế đặt hàng.

5. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống định mức chi tiêu và trang bị tài sản tại các đơn vị, xây dựng các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tất cả các lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ và toàn bộ các hoạt động liên quan theo chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị.

B. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM

1. Thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong một số lĩnh vực cụ thể:

a) Trong quản lý, sử dụng kinh phí thường xuyên của ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện chỉ tiêu tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương) để tạo nguồn cải cách tiền lương. Trong đó phân đầu thực hiện:

+ Chi ngân sách nhà nước được quản lý chặt chẽ, hiệu quả, đúng dự toán đã được phê duyệt. Các đơn vị phải rà soát, ngừng các khoản chi cho các nhiệm vụ khác chưa thực sự cấp bách, nội dung không thiết thực, triệt để tiết kiệm, chống lãng phí; Tiết kiệm tối thiểu 12% chi hội nghị, hội thảo, tọa đàm; cử cán bộ, công chức đi công tác; tiếp khách; khánh tiết, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm; sử dụng điện, nước văn phòng, sách báo, tạp chí;

+ Thực hiện đúng định mức sử dụng ô tô, điện thoại và trang thiết bị làm việc theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;

+ Phân đầu tiết kiệm chi phi quản lý và các chi phí chung.

- Các đơn vị phải chủ động, căn cứ vào nguồn thu thực tế, mức thu dịch vụ đã được phê duyệt để xây dựng, ban hành định mức kinh tế kỹ thuật sử dụng thuốc, vật tư, hóa chất sử dụng tại đơn vị; đồng thời lựa chọn các mặt hàng, chủng loại vật tư, hóa chất, thuốc ... phù hợp với yêu cầu chuyên môn để đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm chi nhưng vẫn đạt hiệu quả chất lượng trong khám, chữa bệnh.

- Đẩy mạnh việc rà soát, cải cách các thủ tục hành chính để phát hiện, loại bỏ hoặc kiến nghị loại bỏ những thủ tục hành chính không cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các tổ chức, cá nhân tiếp xúc và nhận các dịch vụ công từ các đơn vị.

- Các đơn vị phải tăng cường công tác chỉ đạo và quản lý tài sản công theo đúng quy định của Luật Quản lý và sử dụng tài sản nhà nước.

- Các đơn vị chưa thực hiện phải tổ chức thực hiện Quy chế tự kiểm tra tài chính theo và chỉ đạo các bộ phận có liên quan thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách; trường hợp phát hiện sử dụng ngân sách không đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức cần có biện pháp xử lý kịp thời.

- Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm chỉ đạo các bộ phận có liên quan thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách; thực hiện công tác dân chủ ở cơ sở; nghiêm cấm việc sử dụng ngân sách nhà nước sai mục đích, sai chế độ quy định. Thủ trưởng đơn vị trực tiếp sử dụng ngân sách nhà nước, người ra quyết định chi sai ngân sách nhà nước chịu trách nhiệm cá nhân về việc bồi hoàn vật chất đối với các khoản chi sai mục đích, sai chế độ; đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật về các vi phạm chế độ sử dụng ngân sách nhà nước của cơ quan, đơn vị.

- Các đơn vị thực hiện nghiêm Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc sử dụng hàng hóa, vật tư, thiết bị sản xuất trong nước, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí thông qua việc đẩy mạnh việc thực hiện Chỉ thị số 06/2007/CT-BYT ngày 07/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh. Đặc biệt lưu ý khắc phục tình trạng lạm dụng thuốc, xét nghiệm cận lâm sàng, dịch vụ kỹ thuật cao gây tốn kém không cần thiết cho người bệnh.

- Phối hợp với các ngành liên quan tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giá thuốc, xử lý nghiêm các trường hợp tăng giá bất hợp lý. Chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm túc Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập về đấu thầu mua thuốc, vật tư, hóa chất phục vụ công tác khám chữa bệnh.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tăng cường phân cấp và tăng cường tự chủ về tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhân lực tài chính trên cơ sở có tính đến đặc điểm của từng loại hình dịch vụ, khả năng và nhu cầu thị trường, trình độ quản lý. Đẩy nhanh lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ công, từ đó chuyển từ hỗ trợ ngân sách cho các đơn vị sự nghiệp công lập sang hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng chính sách khi tham gia dịch vụ công.

b) Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công; triển khai có hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2016-2020 và Kế hoạch Đầu tư công năm 2020. THPT, CLP thông qua các biện pháp nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, tăng cường công tác thanh tra kiểm tra, giám sát đối với tất cả các khâu trong quá trình đầu tư; đảm bảo công khai minh bạch trong đấu thầu, tăng cường đấu thầu rộng rãi, công khai, hạn chế tối đa việc chỉ định thầu các dự án đầu tư;

- Thực hiện tiết kiệm chủ trương đầu tư; tiến hành rà soát cắt giảm 100% các dự án không nằm trong quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; cắt giảm, tạm dừng các hạng mục công trình chưa thực sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp;

- Chống lãng phí, nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án để phân đầu tiết kiệm từ 10% đến 15% tổng mức đầu tư;

- Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 17/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước;

- Cắt giảm 100% việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản, trừ các công trình quan trọng quốc gia; công trình có giá trị lớn, có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của địa phương;

- Xử lý dứt điểm tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản.

c, Trong quản lý, sử dụng kinh phí chương trình mục tiêu Y tế- Dân số:

Thực hiện đúng Quyết định 1125/QĐ- TTg Ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình mục tiêu Y tế- Dân số giai đoạn 2016- 2020.

Thực hiện đúng hướng dẫn Thông tư số 26/2018/TT- BTC ngày 21/3/2018 quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016- 2020.

Thực hiện quản lý và sử dụng kinh phí chương trình mục tiêu Y tế- Dân số đúng đối tượng, tiến độ, tiết kiệm và hiệu quả. Sử dụng đúng các nội dung chi, đúng nguồn kinh phí của nguồn Ngân sách trung ương và ngân sách địa phương quy định.

d) Trong quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, tài sản công

- Tiếp tục triển khai đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2020; Nghị quyết số 06/2018/NQ- HĐND ngày 06/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định, Văn bản số 08/UBND- VP 6 ngày 10/01/2020 của UBND

tỉnh Nam Định về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

- Thực hiện mua sắm tập trung đối với những hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục phải mua sắm tập trung theo quyết định của cấp có thẩm quyền; thực hiện mua sắm tập trung đối với thuốc trong danh mục thuốc mua sắm tập trung;

- Đất đai, trụ sở làm việc, giao cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm thực hành tiết kiệm;

- Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và đất lấn chiếm trái quy định;

- Thực hiện nghiêm quy định của Chính phủ và UBND tỉnh về khoán xe công, tổ chức sắp xếp lại, xử lý ô tô theo tiêu chuẩn định mức đúng quy định tại Nghị định 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ về quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô và Chỉ thị 31/CT-TTg ngày 02/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định 1876/QĐ-UBND ngày 05/9/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại các cơ quan Nhà nước

- Tài sản công chỉ được sử dụng vào mục đích cho thuê, liên doanh liên kết khi có đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải đảm bảo các yêu cầu quy định tại Luật quản lý tài sản và sử dụng có hiệu quả. Chấm dứt thu hồi tài sản công sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không đúng quy định.

- Hạn chế mua sắm xe ô tô và các trang thiết bị đắt tiền; thực hiện xử lý kịp thời số xe ô tô dôi dư (nếu có) theo đúng quy định;

- Thực hiện xử lý tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc đúng thời hạn theo quy định.

d) Trong quản lý, sử dụng điện năng

Chống lãng phí, thực hiện giảm tổn thất điện năng.

e) Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

- Thực hiện nghiêm quy định của Chính phủ về tinh giản biên chế. Không tăng biên chế cán bộ, công chức, viên chức trong năm 2020. Đối với số biên chế giảm do nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác, các đơn vị rà soát bổ sung cho phù hợp;

- Thực hiện quản lý chặt chẽ thời giờ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và đảm bảo hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị;

- Thực hiện rà soát và đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến các thủ tục tuyển dụng công chức, viên chức, thủ tục nâng ngạch công chức, viên chức.

2. Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về THTK, CLP trong lĩnh vực, phạm vi quản lý về Bảo vệ và Chăm sóc sức khỏe nhân dân được phân công theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 như:

- Chủ động, tích cực phòng, chống dịch bệnh, tăng cường quản lý môi trường y tế, nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế.

- Đẩy mạnh thực hiện chính sách pháp luật về quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm theo Nghị quyết số 34/2009/NQ-QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội và Luật An toàn thực phẩm năm 2010; Thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 20/QĐ- TTg ngày 04/1/2012 phê duyệt chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2011- 2020 và tầm nhìn 2030.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp thực hiện đề án giảm quá tải bệnh viện. Tăng cường thiết lập lại hệ thống chuyên tuyến trong khám, chữa bệnh, khuyến khích việc khám chữa bệnh đúng tuyến, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới y tế cơ sở.

- Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và tăng cường y tế dự phòng. Không để dịch lớn xảy ra; sẵn sàng ứng phó với tình hình dịch bệnh; duy trì tỷ lệ tiêm chủng, xây dựng và triển khai các hoạt động phòng, chống và quản lý các bệnh không lây nhiễm. Thực hiện hiệu quả Chương trình phòng chống lao. Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống HIV/AIDS;

- Đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm, các dự án bệnh viện vệ tinh, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới phục vụ công tác khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, cải thiện rõ nét việc giảm tải bệnh viện. Thực hiện tốt quy trình khám bệnh, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong khám, chữa bệnh; giảm thời gian điều trị tại bệnh viện; đa dạng hóa các loại hình khám, chữa bệnh; phát triển mô hình bệnh viện vệ tinh và bác sĩ gia đình. Khuyến khích phát triển y tế ngoài công lập và hình thức hợp tác công – tư, tập trung chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về một số cơ chế, chính sách phát triển y tế; đẩy nhanh lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế để chuyển dần ngân sách cấp chi thường xuyên cho các bệnh viện sang hỗ trợ người dân tham gia bảo hiểm y tế theo lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân. Phát triển một số lĩnh vực y học chất lượng cao, y học mũi nhọn.

- Tăng cường quản lý thuốc, vắc xin, sinh phẩm và trang thiết bị y tế, đảm bảo cung ứng đủ, kịp thời thuốc điều trị, an toàn về chất lượng và giá cả hợp lý để phục vụ cho người bệnh.

C. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1/ Xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và triển khai thực hiện các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị xây dựng chương trình THPT, CLP và các biện pháp thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cho phù hợp với đơn vị mình. Chương trình THPT, CLP phải gắn với nhiệm vụ cải cách hành chính, xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá tiết kiệm cho đơn vị để có thể đánh giá, lượng hóa được kết quả thực hiện; đề ra các biện pháp THPT, CLP cho đơn vị gắn với các chỉ tiêu, mục tiêu tiết kiệm để tổ chức thực hiện đảm bảo tiến độ và chất lượng công việc. Cụ thể tập trung thực hiện tốt một số nội dung:

2. Tổ chức phổ biến, quán triệt đến các tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động:

a) Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 23/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020; Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 04/3/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020.

b) Yêu cầu các đơn vị trực thuộc quán triệt tới Cấp uỷ, tổ chức đảng, đoàn thể và cán bộ, đảng viên cần xác định thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là nhiệm vụ hằng ngày và nội dung sinh hoạt hằng tháng của chi bộ, cơ quan, tổ chức; cần tăng cường tuyên truyền, giáo dục để cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu đúng và thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Hoàn thiện, cập nhật hệ thống chế độ định mức, tiêu chuẩn, làm cơ sở xác định thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các đơn vị.

a) Các đơn vị tiến hành rà soát, xây dựng, cập nhật ban hành văn bản hướng dẫn liên quan đến các quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị phụ trách, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung những nội dung, quy định không còn phù hợp với chính sách, pháp luật của nhà nước, hoặc còn chồng chéo.

b) Các đơn vị có trách nhiệm nghiên cứu và xây dựng hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chủ động thực hiện các giải pháp tiết kiệm, giảm chi phí, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị cho phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của đơn vị, đảm bảo thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ được giao và sử dụng ngân sách nhà nước hiệu quả, tiết kiệm, đặc biệt xây dựng các định mức chi tiêu đầy đủ, cụ thể, lượng hóa được như văn phòng phẩm, điện nước, xăng xe, điện thoại, vật tư tiêu hao dùng trong chuyên môn của đơn vị... để làm căn cứ xác định kết quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại đơn vị mình.

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

a) Thanh tra Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các vụ việc liên quan đến tiêu cực, lãng phí.

- Phối hợp cùng các đơn vị liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các đơn vị thuộc Sở Y tế theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2020.

- Lồng ghép nội dung xem xét việc chấp hành quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các đơn vị, tổ chức là đối tượng thanh tra, kiểm tra trong các cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành năm 2020.

b) Các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra hàng năm tại đơn vị và thực hiện chế độ tổng hợp, báo cáo theo đúng các quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

c) Đối với những vi phạm công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được phát hiện qua công tác kiểm tra, thủ trưởng các đơn vị phải khẩn trương khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị các cơ quan thẩm quyền có biện pháp xử lý.

d) Đối với cán bộ, công chức vi phạm các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phải kiên quyết xử lý trách nhiệm về hành chính và công vụ, đồng thời phải xác định rõ trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị đối với các sai phạm tại đơn vị theo đúng quy định. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng, vượt thẩm quyền cần khẩn trương báo cáo thủ trưởng đơn vị cấp trên trực tiếp xử lý hoặc báo cáo các cơ quan chức năng để xử lý theo quy định của pháp luật.

e) Đối với những tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí sẽ được biểu dương, khen thưởng theo quy định hiện hành của nhà nước.

5. Thực hiện công khai về THTK, CLP theo quy định tại Điều 5, Luật THTK, CLP số 44/2013/QH13.

a) Các đơn vị thực hiện nghiêm việc công khai về THTK, CLP bảo đảm việc thực hiện quyền giám sát THTK, CLP của công dân, cơ quan, tổ chức;

b) Tạo điều kiện cần thiết cho hoạt động thanh tra nhân dân; tổ chức hoạt động kiểm toán nội bộ, kiểm tra, thanh tra theo thẩm quyền;

c) Xử lý hoặc phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật đối với người trong cơ quan, tổ chức mình có hành vi gây lãng phí.

6. Công tác tổng hợp báo cáo.

6.1. Báo cáo theo định kỳ:

a) Các đơn vị thực hiện báo cáo theo định kỳ sáu tháng đầu năm và báo cáo tổng hợp một năm về tình hình, kết quả THTK, CLP của đơn vị mình, gửi báo cáo về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Sở Tài chính theo quy định của Luật

THTK, CLP số 44/2013/QH13. Nội dung báo cáo định kỳ về THTK, CLP theo **Đề cương hướng dẫn** kèm theo Chương trình này.

b) Thời hạn lập và gửi báo về Sở Y tế: Báo cáo THTK, CLP hàng năm gửi **trước ngày 05 tháng 11 năm 2020**.

6.2. Báo cáo đột xuất:

Các đơn vị cần chủ động và thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình, kết quả THTK, CLP của đơn vị theo chức năng nhiệm vụ được giao. Thực hiện báo cáo đột xuất về tình hình, kết quả THTK, CLP theo yêu cầu của UBND tỉnh, các cơ quan chức năng (nếu có). Nội dung và thời hạn báo cáo đột xuất thực hiện theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các đơn vị quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị nội dung của Chương trình này; cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, tiêu chí đánh giá tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của đơn vị mình; xác định rõ một số nhiệm vụ cấp bách trong lĩnh vực quản lý tài chính, tài sản, đầu tư; xây dựng cơ chế chính sách và có các biện pháp cụ thể, có phân công trách nhiệm và tiến độ thực hiện để công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đạt hiệu quả cao; cần quy định cụ thể thời gian thực hiện và hoàn thành; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện ngay trong năm 2020 để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra.

Trên cơ sở đó, tổng hợp kết quả thực hiện, đánh giá, tổng kết rút kinh nghiệm và gửi Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Bộ Y tế, Sở Tài chính.

2. Phòng Tài chính – Kế toán chủ trì, phối hợp với Thanh tra Sở, Phòng Tổ chức cán bộ theo dõi, đôn đốc, tính điểm thi đua và kiểm tra tình hình thực hiện Chương trình này tại các đơn vị.

3. Chương trình này được đăng trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.

Trong quá trình triển khai, thực hiện, trường hợp có vướng mắc đề nghị liên hệ với Phòng Tài chính – Kế toán để phối hợp xử lý ./.

GIÁM ĐỐC

Bùi Thị Minh Thu

ĐỀ CƯƠNG HƯỚNG DẪN

XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỊNH KỲ VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

*(Ban hành kèm theo Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí
năm 2020 của Sở Y tế)*

Các đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao và trên cơ sở các nội dung hướng dẫn tại Đề cương này, xây dựng các báo cáo định kỳ sáu tháng, một năm về tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (viết tắt là “THTK, CLP”), phù hợp với đặc điểm, tình hình của đơn vị mình và bảo đảm đúng yêu cầu, quy định của Luật THTK, CLP số 44/2013/QH13.

Báo cáo định kỳ về THTK, CLP đơn vị trình bày theo các nội dung chính như sau:

I. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo THTK, CLP

1. Báo cáo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THTK, CLP của đơn vị. Nêu rõ các chỉ tiêu mục tiêu, chỉ tiêu và tiêu chí đánh giá tiết kiệm đã đề ra trong Chương trình THTK, CLP; các biện pháp về THTK, CLP đã đề ra và tình hình, kết quả triển khai thực hiện các biện pháp này theo tiến độ đến cuối kỳ báo cáo (bao gồm các biện pháp đã triển khai thực hiện từ trước kỳ báo cáo, đến kỳ báo cáo vẫn phát huy tác dụng và có kết quả cụ thể).

2. Tình hình, kết quả (theo tiến độ) thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07/01/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 (báo cáo rõ tình hình, kết quả theo tiến độ từng nhiệm vụ, công việc được phân công; có thể lập thành bảng biểu để thể hiện rõ kết quả thực hiện công việc).

3. Việc thực hiện tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về THTK, CLP đến các tổ chức thuộc quyền quản lý của đơn vị: Báo cáo, đánh giá cụ thể về những công việc đã và đang thực hiện trong kỳ, kết quả đạt được theo tiến độ đến cuối kỳ báo cáo.

4. Báo cáo về tình hình, kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về THTK, CLP trong kỳ báo cáo. Trong đó tập trung vào một số nội dung sau:

a) Các Đơn vị báo cáo tình hình, kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nội bộ (về các nội dung, lĩnh vực được quy định tại Điều 10 và các quy định tại Chương 2, Luật THTK, CLP số 44/2013/QH13); tình hình, kết quả xử lý vi phạm, lãng phí phát hiện qua thanh tra, kiểm tra, kiểm toán thực hiện tính đến cuối kỳ báo cáo. Đánh giá về tình hình phát hiện và xử lý lãng phí thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý của đơn vị trong kỳ báo cáo (so sánh với kỳ trước, năm trước); báo cáo về các trường hợp, vụ việc xảy ra lãng phí tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý đơn vị và tình hình, kết quả xử lý đến cuối kỳ báo cáo.

5. Những nội dung khác về công tác lãnh đạo, chỉ đạo THTK, CLP của đơn vị đã thực hiện trong kỳ báo cáo (nếu có).

II. Tình hình, kết quả THTK, CLP trong các lĩnh vực

Phần này trình bày báo cáo, đánh giá về tình hình, kết quả THTK, CLP của đơn vị trong kỳ báo cáo, có so sánh với mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong Chương trình THTK, CLP và tình hình, kết quả của kỳ trước, năm trước trong từng lĩnh vực, nội dung quy định tại Luật THTK, CLP:

1. THTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ (Theo quy định tại Mục 1, Chương 2, Luật THTK, CLP số 44/2013/QH13). Trong đó, tập trung vào một số nội dung sau:

a) Báo cáo, đánh giá về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện việc xây dựng, ban hành mới, sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện định mức, tiêu chuẩn trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị mình (Báo cáo, đánh giá rõ về những việc đã và đang thực hiện; so sánh với yêu cầu, nhiệm vụ, kế hoạch được giao đến cuối kỳ báo cáo; có số liệu cụ thể để minh họa).

b) Những tồn tại, hạn chế trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn. Phân tích nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

2. THTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thuộc phạm vi, trách nhiệm của đơn vị. Tập trung vào một số nội dung sau:

a) Tình hình, kết quả thực hiện các quy định tại Mục 2, Chương 2 Luật THTK, CLP số 44/2013/QH13.

b) Số liệu cụ thể về kết quả thực hiện tiết kiệm kinh phí ngân sách nhà nước đạt được trong kỳ báo cáo, so sánh với chỉ tiêu, kế hoạch tiết kiệm đã đề ra và so với cùng kỳ năm trước, kỳ trước.

c) Những tồn tại, hạn chế trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước được giao. Phân tích nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

3. THTK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của đơn vị. Tập trung vào một số nội dung sau:

a) Tình hình, kết quả thực hiện các quy định tại Mục 3, Chương 2 Luật THTK, CLP số 44/2013/QH13.

b) Số liệu cụ thể về kết quả thực hiện tiết kiệm trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của đơn vị, so sánh với chỉ tiêu, kế hoạch tiết kiệm đã đề ra và so với cùng kỳ năm trước, kỳ trước.

c) Những tồn tại, hạn chế trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước được giao. Phân tích nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

4. THTK, CLP trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc và công trình phúc lợi công cộng thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý của đơn vị. Tập trung vào một số nội dung:

a) Tình hình, kết quả thực hiện các quy định tại Mục 4, Chương 2 Luật THTK, CLP số 44/2013/QH13.

b) Số liệu cụ thể về kết quả thực hiện tiết kiệm trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng tại đơn vị, so sánh với chỉ tiêu, kế hoạch tiết kiệm đã đề ra và so với cùng kỳ năm trước, kỳ trước.

c) Những tồn tại, hạn chế trong quản lý đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng. Phân tích nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

5. THTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý của đơn vị. Tập trung vào nội dung sau:

a) Tình hình, kết quả thực hiện các quy định tại Mục 5, Chương 2 Luật THTK, CLP số 44/2013/QH13.

b) Số liệu cụ thể về kết quả thực hiện tiết kiệm trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, so sánh với chỉ tiêu, kế hoạch tiết kiệm đã đề ra và so với cùng kỳ năm trước, kỳ trước; số liệu về kết quả, hiệu quả đạt được của công tác quản lý tài nguyên thiên nhiên (công tác quy hoạch, kế hoạch, cấp phép, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ môi trường,...).

c) Những tồn tại, hạn chế trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên. Phân tích nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

6. THTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động tại đơn vị Tập trung vào một số nội dung sau:

a) Tình hình, kết quả thực hiện các quy định tại Mục 6, Chương 2 Luật THTK, CLP số 44/2013/QH13.

b) Số liệu cụ thể về kết quả thực hiện tiết kiệm trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động; tình hình, kết quả công tác cải cách hành chính, tinh giảm biên chế, sắp xếp tổ chức, bộ máy..., so sánh với chỉ tiêu, kế hoạch đã đề ra và so với cùng kỳ năm trước, kỳ trước.

c) Những tồn tại, hạn chế trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động, cải cách hành chính. Phân tích nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

(Báo cáo kết quả THTK, CLP có biểu số liệu kèm theo)

III. Phương hướng, nhiệm vụ THTK, CLP trong thời gian tới.

Phần này trình bày về phương hướng, nhiệm vụ THTK, CLP của đơn vị trong thời gian tiếp theo. Tập trung vào nội dung sau:

1. Phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp tăng cường THTK, CLP, khắc phục tồn tại, hạn chế, yếu kém trong công tác quản lý của đơn vị trong kỳ sau, năm sau và giai đoạn tiếp theo.

2. Các mục tiêu, chỉ tiêu THTK, CLP cần đạt được trong kỳ sau, năm sau và giai đoạn tiếp theo.

IV. Đề xuất, kiến nghị về công tác THTK, CLP

Phần này trình bày về các đề xuất, kiến nghị về công tác THTK, CLP (nếu có).